

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2023/HS-ST
Ngày 17/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1. **Lê Minh S** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1994, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường C, thành phố T, tỉnh B, chỗ ở: Khu phố 8, phường C, thành phố T, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Hồ Thị T2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/4/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 24/6/2011. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014 và chấp hành xong án phí ngày 04/9/2012.

- Ngày 21/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 39 tháng tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 20/5/2014. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2017 và chấp hành xong án phí và bồi thường thiệt hại ngày 17/12/2014.

Ngày 06/5/2023, bị cáo bị Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1985, tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: Tổ 5, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Nguyễn Thị T4; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2006, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian tập trung chữa bệnh là 24 tháng. Ngày 24/3/2008, bị can chấp hành xong.

- Ngày 30/3/2012, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (nay là Thành phố) Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người vào T tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, thời gian tập trung chữa bệnh là 24 tháng. Ngày 25/12/2013, bị can chấp hành xong.

Ngày 02/01/2023, bị can bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt

Bị hại: Ông Trịnh Vinh T5, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đăng Hoàng H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 9, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt

2. Ông Vương Minh T6, sinh năm 1982; địa chỉ: Tiệm cầm đồ L, tổ 34, Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt

3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 46, đường D2K7, phường P, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Lê Minh S là bạn bè với nhau. Chiều tối ngày 01/01/2023, S gọi điện thoại rủ T đi mua ma túy về sử dụng, thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click (không có biển số) của mình đi từ xã L, huyện B, tỉnh B đến khu vực khu phố P, phường H, thị xã B chở S đi đến khu vực nhà ở xã hội phường H, thành phố T mua ma túy.

Sau khi mua ma túy, S điều khiển xe chở T quay về phòng trọ của S ở khu vực ngã ba P, phường H, thị xã B. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi về ngang qua tiệm tạp hóa Tân Đào cạnh đường DT741, thuộc khu phố Phú Hòa,

phường Hòa Lợi, S thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70B1 – 661.94 của anh Trịnh Vinh T5 dựng bên lề đường trước tiệm tạp hóa, không khóa cổ xe, không người trông coi. Lúc này, S nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài nên S điều khiển xe chở T quay lại dừng gần vị trí xe mô tô của anh T5, S rủ T cùng tham gia lấy trộm xe mô tô biển số 70B1 – 661.94 thì T đồng ý. S kêu T cảnh giới, còn S xuống xe lên lút đi lại dắt xe mô tô biển số 70B1 – 661.94 ra ngoài rồi ngồi lên xe để T điều khiển xe mô tô Honda Click và dùng chân đẩy đi. Nhưng do T không biết dùng chân đẩy xe nên S kêu T qua ngồi lên xe mô tô trộm được để S điều khiển xe mô tô Honda Click đẩy đi.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực vòng xoay ngã 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một thì bị lực lượng Công an phường Phú Cường yêu cầu kiểm tra hành chính, S liền điều khiển xe mô tô Honda Click tẩu thoát còn T bị bắt giữ cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 70B1 – 661.94.

Sau khi bỏ trốn, Lê Minh S tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực thành phố Thủ Dầu Một, và bị bắt giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, Lê Minh S và Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Đối với số ma túy mua được trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 01/01/2023, S khai sau khi bỏ trốn đã sử dụng hết. Đối với xe mô tô Honda Click (không có biển số), T và S khai: Xe của chị gái T là chị Nguyễn Thị H1 mua lại cho T sử dụng. Khi T bị lực lượng Công an bắt giữ, S đã sử dụng xe mô tô Honda Click (không có biển số) tẩu thoát. Sau khi S bỏ trốn thì S đem trả lại cho bạn của T tên Nhựt (không rõ lai lịch) ở địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, và T không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng – đen – bạc, biển số 70B1 – 661.94, số khung 3900HY044793, số máy JA39E0044836, đã qua sử dụng trị giá 8.720.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 70B1 – 661.94 do Nguyễn Đăng Hoàng H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/6/2021, anh H bán xe cho tiệm cầm đồ L, địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh T do anh Vương Minh T6 làm chủ. Ngày 28/6/2021, anh Trịnh Vinh T5 mua xe lại của tiệm cầm đồ Lộc Phát. Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, giao trả xe cho anh T5.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Vinh T5 đã nhận lại xe mô tô Honda Wave, biển số 70B1 – 661.94, và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát.

Tại bản Cáo trạng số 230/CT-VKSBC ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Minh S và Phạm Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê Minh S: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh S mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Đối với bị cáo Phạm Thanh T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo S và bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 01/01/2023, tại phía trước tiệm tạp hóa Tân Đào, cạnh đường DT741 thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Thanh T đã có hành vi cảnh giới cho Lê Minh S thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số

70B1 – 661.94 của anh Trịnh Vinh T5, trị giá 8.720.000 đồng. Sau đó, trên đường cả hai đem xe về nhà của S thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Lê Minh S và Phạm Thanh T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 230/CT-VKSBC ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Minh S và Phạm Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo T có vai trò cảnh giới. Bị cáo S trực tiếp lấy trộm xe mô tô và là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T nên vai trò của bị cáo S cao hơn bị cáo T.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo S và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo S và bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự trong vụ án, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, giao trả xe mô tô Honda Wave, biển số 70B1 – 661.94 cho anh Trịnh Vinh T5 là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số Honda Click (không có biển số) bị cáo khai do chị Nguyễn Thị H1 mua lại cho T sử dụng. Khi T bị lực lượng Công an bắt giữ, S đã sử dụng xe mô tô Honda Click tẩu thoát, S khai trả lại cho bạn của T tên N (không rõ lai lịch) ở địa bàn Thủ Dầu Một. Do đó, không xem xét xử lý do không tịch thu được.

[8] Về hành vi mua ma túy sử dụng bị cáo S khai sau khi bỏ trốn đã sử dụng hết ma túy, do đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo S và T phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh S.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thanh T.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh S và Phạm Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh S 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh S và Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2023).

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Công an thành phố T;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Vũ Phước Thành**

